

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÓC MÔN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 888/2022/DS-ST

Ngày: 28/9/2022

*“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
***Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lý Thành Danh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hồi.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:* Bà Hồ Thị Hiền – Kiểm sát viên.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 509/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 286/2022/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 295/2022/QĐST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1978 (có đơn xin vắng mặt)

*Địa chỉ:* 13/9A8 Khu phố 4, phường T, Quận 12, Tp.H.

*Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1980 (vắng mặt)

*Địa chỉ:* 62/1A ấp Xuân Thới Đông 1, xã Đ, huyện M, Tp.H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn D trình bày:

Vào ngày 06/4/2018, ông D có cho bà Nguyễn Thị Thanh T vay số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 37%/năm, hai bên không có thỏa thuận thời hạn vay, bà T có viết Giấy vay tiền và ký tên, không công chứng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà T chưa trả cho ông D khoản tiền lãi hay gốc nào. Ông D đã yêu cầu bà T trả lại số tiền đã vay nhưng bà T không trả. Nay ông D khởi kiện ra Tòa án yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh T trả lại số tiền nợ vay 30.000.000 đồng, trả làm một lần và không yêu cầu trả lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành triệu tập bà T hợp lệ nhưng bà T vẫn vắng mặt không có lý do nên vụ án không tiến hành hòa giải được và vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn đúng quy định của pháp luật. Việc cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Xác định đúng người tham gia tố tụng. Thẩm phán vi phạm thời hạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử..

- Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định pháp luật, tuân theo nội quy phiên tòa. Đương sự có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật: Giao dịch dân sự giữa ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị Thanh T được xác lập vào ngày 06/4/2018 nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn D, Hội đồng xét xử nhận thấy đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và bị đơn cư trú tại huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đã tiến hành thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bà T nhưng bà T vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Xét yêu cầu của đương sự:

Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Văn D:

Căn cứ vào Giấy vay tiền viết tay đề ngày 06/4/2018 thể hiện bà T có vay của ông D số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 37%/năm, không thỏa thuận thời hạn vay; Giấy mượn tiền có chữ kí, chữ viết của bà T. Trong quá trình cho bà T vay tiền, ông D đã nhiều lần yêu cầu bà T trả nợ nhưng bà T vẫn không trả cho ông D khoản tiền nào. Nay, ông D chỉ yêu cầu bà T trả số tiền gốc là 30.000.000 đồng và không yêu cầu trả lãi, trả làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử xét yêu cầu khởi kiện của ông D đòi bà T trả lại số tiền mà bà T đang nợ là đúng theo quy định tại Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015 và có cơ sở chấp nhận. Ghi nhận sự tự nguyện của ông D về việc không yêu cầu bà T phải trả tiền lãi.

Các tình tiết trên, Tòa án đã thông báo đến cho bà T nhưng bà T vẫn không có ý kiến phản hồi nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định các tình tiết trên là sự thật.

Tòa án tiến hành Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bà Nguyễn Thị Thanh T nhưng bà T vắng mặt không có lý do nên không thu được lời khai của đương sự. Bà T cố ý vắng mặt khi Tòa án triệu tập xem như bà T đã tự mình từ chối thực hiện các quyền lợi ích hợp pháp. Bà T phải gánh chịu mọi hậu quả pháp lý do việc vắng mặt của mình.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định;
- Ông Nguyễn Văn D không phải chịu án phí, hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp cho D.

Bởi các lẽ nêu trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

### ***Áp dụng:***

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; b khoản 2 Điều 227; Khoản 1 khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 469; Điều 688 Bộ Luật dân sự năm 2015;
- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật Thi hành án dân sự;

### 1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn

Buộc bà Nguyễn Thị Thanh T trả cho ông Nguyễn Văn D số tiền nợ vay là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng); việc trả nợ thực hiện một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Nguyễn Văn D cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Nguyễn Thị Thanh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

### 2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng).

- Hoàn lại cho ông Nguyễn Văn D số tiền tạm ứng án phí 750,000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0076433 ngày 14/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tổng đạt được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND TPHCM
- VKSND H. Hóc Môn;
- Chi cục THADS H. Hóc Môn;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lý Thành Danh**